

I. SỰ CẦN THIẾT LẬP QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2030 HUYỆN ĐỊNH QUÁN

Quy hoạch sử dụng đất là một trong những nội dung quan trọng trong công tác quản lý Nhà nước về đất đai. Quy hoạch nhằm phân bổ và khoanh vùng đất đai theo không gian sử dụng cho các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường và thích ứng biến đổi khí hậu trên cơ sở tiềm năng đất đai và nhu cầu sử dụng đất của các ngành, lĩnh vực đối với từng đơn vị hành chính trong khoảng thời gian xác định.

Theo quy định của Luật Đất đai năm 2013, Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện là một trong những căn cứ để lập kế hoạch sử dụng đất cấp huyện (Khoản 3, Điều 40) để làm căn cứ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất (Khoản 1, Điều 52) đáp ứng mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn và toàn tỉnh. Vì vậy, quy hoạch sử dụng đất cấp huyện là cơ sở quan trọng để thực hiện công tác quản lý, sử dụng đất của mỗi địa phương và toàn tỉnh.

Quy hoạch sử dụng đất huyện Định Quán giai đoạn 2011-2020 được UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt tại Quyết định số 420/QĐ-UBND ngày 29/01/2013. Năm 2014, UBND tỉnh thực hiện điều chỉnh quy mô, địa điểm và số lượng dự án, công trình trong quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011 - 2015) của tỉnh và được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 119/2014/NQ-HĐND ngày 11/7/2014. Trên cơ sở đó, UBND huyện Định Quán đã cập nhật, điều chỉnh trong dự án Điều chỉnh một số nội dung quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, lập kế hoạch sử dụng đất năm 2015 của huyện và được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 4267/QĐ-UBND ngày 31/12/2014.

Ngày 25/5/2016, UBND tỉnh đã phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội huyện Định Quán đến năm 2020 tại Quyết định số 1542/QĐ-UBND, trong đó có nhiều chỉ tiêu được điều chỉnh cho phù hợp với tình hình phát triển. Mặt khác, ngày 21/8/2017 UBND tỉnh có Thông báo số 8288/TB-UBND về việc phân bổ chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tỉnh Đồng Nai, trong đó chỉ tiêu sử dụng đất phân bổ cho huyện có nhiều thay đổi so với chỉ tiêu được duyệt. Do đó, UBND huyện đã thực hiện Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 huyện Định Quán và được UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt tại Quyết định số 4693/QĐ-UBND ngày 26/12/2017. Căn cứ vào quy hoạch sử dụng đất được duyệt và nhu cầu thực tế triển khai thực hiện các dự án, công trình phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn, UBND huyện đã tiến hành lập Kế hoạch sử dụng đất hàng năm trình UBND tỉnh phê duyệt để triển khai thực hiện theo đúng quy định.

Việc triển khai thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn đã cơ bản đáp ứng được mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của huyện; là

cơ sở quan trọng trong công tác quản lý và sử dụng đất đai; là căn cứ pháp lý để thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để triển khai các dự án đầu tư trên địa bàn. Cơ cấu sử dụng đất đã có sự chuyển dịch phù hợp với định hướng chung của huyện và đáp ứng được mục tiêu hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

Tuy nhiên, Quy hoạch sử dụng đất huyện Định Quán sẽ kết thúc vào cuối năm 2020; Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tỉnh Đồng Nai có khung hiệu lực đến hết 2020, hiện đang tiến hành lập phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai theo khu chức năng và theo đơn vị hành chính cấp huyện trong quy hoạch tỉnh cho thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 để thay thế cho các bản quy hoạch trước đây để phù hợp với yêu cầu và bối cảnh mới. Vì vậy, cần thiết phải lập Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030, kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Định Quán để phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030 phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của huyện Định Quán.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16/08/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về giải thích một số điều của Luật Quy hoạch thì việc lập các quy hoạch theo Luật quy hoạch và các luật, pháp lệnh đã được sửa đổi, bổ sung một số điều có liên quan được lập đồng thời và quy hoạch nào được lập và thẩm định trước thì được quyết định và phê duyệt trước. Sau khi quy hoạch được quyết định và phê duyệt, nếu có mâu thuẫn thì quy hoạch thấp hơn phải điều chỉnh theo quy hoạch cao hơn

Việc lập quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Định Quán được lập đồng thời với phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai trong quy hoạch tỉnh, trường hợp phương án khoanh bổ và khoanh vùng đất đai trong quy hoạch tỉnh được phê duyệt có mâu thuẫn thì thực hiện Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất huyện Định Quán cho phù hợp.

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013; Luật Quy hoạch; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của 37 luật liên quan đến quy hoạch; Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16/08/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về giải thích một số điều của Luật Quy hoạch; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch; Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; chỉ đạo của UBND tỉnh và hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường về công tác lập quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030, kế hoạch sử dụng đất năm 2021 cấp huyện, UBND huyện Định

Quán đã phê duyệt đề cương dự toán kinh phí và triển khai thực hiện lập quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030, kế hoạch sử dụng đất năm 2021 trên địa bàn huyện.

Từ các lý do trên cho thấy việc lập quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030, kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của huyện Định Quán là cần thiết và phù hợp với quy định của Pháp luật.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ VÀ CƠ SỞ THỰC HIỆN

1. Căn cứ pháp lý

- Luật Đất đai năm 2013;
- Luật Quy hoạch năm 2019;
- Luật sửa đổi bổ sung một số điều của 37 luật liên quan đến quy hoạch;
- Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch
- Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16/08/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về giải thích một số điều của Luật Quy hoạch;
- Nghị quyết số 694/NQ-UBTVQH14 ngày 10/05/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính và thành lập một số đơn vị hành chính đô thị cấp xã thuộc tỉnh Đồng Nai;
- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;
- Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

2. Những cơ sở và tài liệu thực hiện

- Công văn số 1792/BTNMT-TCQLĐĐ ngày 03/4/2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Công văn số 3761/UBND-KTN ngày 06/4/2020 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc lập, thẩm định phê duyệt quy hoạch sử dụng đất cấp huyện thời kỳ 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện khi quy hoạch tỉnh chưa được phê duyệt;
- Công văn số 1792/BTNMT-TCQLĐĐ ngày 03/4/2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Công văn số 3761/UBND-KTN ngày 06/4/2020 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc lập, thẩm định phê duyệt quy hoạch sử dụng đất cấp huyện thời kỳ 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện khi quy hoạch tỉnh chưa được phê duyệt;
- Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016 - 2020) tỉnh Đồng Nai đã được Chính phủ xét duyệt tại Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 09/8/2017;

- Điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Nai đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025 đã được Thủ tướng phê duyệt tại Quyết định số 734/QĐ-TTg ngày 27/05/2015;

- Quyết định số 3660/QĐ-UBND ngày 19/10/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt kết quả rà soát chuyển đổi đất rừng phòng hộ đầu nguồn ít xung yếu sang quy hoạch phát triển rừng sản xuất và kết quả rà soát, điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016 – 2025, định hướng đến năm 2030;

- Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 huyện Định Quán đã được UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt tại Quyết định số 4693/QĐ-UBND ngày 26/12/2017;

- Các văn bản, chủ trương của UBND tỉnh về triển khai các dự án trên địa bàn huyện Định Quán;

- Kết quả kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019 của huyện Định Quán.

III. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN DỰ ÁN LẬP QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Thông báo Kết luận số 11868/TB-UBND ngày 16/10/2019 về việc lập quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030 huyện Định Quán. UBND huyện Định Quán chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các ngành, đơn vị có liên quan, UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện lập quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030, kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Định Quán.

UBND huyện có Văn bản số 1485/UBND-NL ngày 17/4/2020 về việc đánh giá tình hình thực hiện quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2011-2020 huyện Định Quán và đăng ký nhu cầu sử dụng đất giai đoạn 2021-2030 huyện Định Quán.

Ngày 08/5/2020, Phòng Tài nguyên và Môi trường có Văn bản số 303/PTNMT-ĐĐ về việc báo cáo đánh giá tình hình thực hiện quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2011 - 2020 huyện Định Quán và đăng ký nhu cầu sử dụng đất giai đoạn 2021-2030.

Từ ngày 18/5/2020 đến ngày 05/6/2020, Phòng Tài nguyên và Môi trường đã chủ trì, phối hợp với Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường (*đơn vị tư vấn*) làm việc với 14/14 xã, thị trấn và các phòng, ban liên quan để thu thập tài liệu, đánh giá tình hình thực hiện quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2011-2020, xác định nhu cầu sử dụng đất giai đoạn 2021-2030 của từng ngành, lĩnh vực và từng địa phương.

Ngày 03/8/2020, Phòng Tài nguyên và Môi trường có giấy mời số 103/GM-PTNMT về việc rà soát thống nhất một số nội dung liên quan đến lập quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030 huyện Định Quán gửi lãnh đạo các Phòng ban của huyện gồm: Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Ban quản lý dự án, Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện, Hạt kiểm lâm, Ban điều phối nông thôn mới, Ban quản lý Khai thác công trình thủy lợi, Công an huyện.

Ngày 17/8/2020, UBND huyện Định Quán có Giấy mời 178/GM-UBND gửi các xã, thị trấn và các phòng ban của huyện về việc dự làm việc cùng Đoàn Công tác của Sở Tài nguyên và Môi trường về công tác lập quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021 trên địa bàn huyện.

Trên cơ sở đó, ngày 25/8/2020 UBND huyện Định Quán có Giấy mời 185/GM-UBND về việc rà soát công tác lập quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 gửi lãnh đạo các Phòng, ban chuyên môn và UBND các xã cùng rà soát nhu cầu sử dụng đất trên địa bàn từng xã.

Theo đó, ngày 11/9/2020 UBND huyện Định Quán tiếp tục có Giấy mời 210/GM-UBND về việc dự làm việc cùng các ngành về công tác lập quy hoạch giao thông, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch chung các xã trên địa bàn huyện gửi các Lãnh đạo Phòng ban chuyên môn, Lãnh đạo UBND các xã, thị trấn, Đơn vị tư vấn lập quy hoạch chung, Đơn vị tư vấn lập quy hoạch sử dụng đất.

Căn cứ kết luận cuộc họp ngày 25/8/2020 và ngày 11/9/2020, Đơn vị tư vấn đã rà soát, cân đối chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030, thống nhất với Phòng Tài nguyên và Môi trường để hoàn thiện hồ sơ niêm yết công khai lấy ý kiến nhân dân theo Điều 43, Luật Đất đai năm 2013.

Trong suốt quá trình thực hiện lập quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030, nhu cầu sử dụng đất của các ngành, các địa phương nếu có phát sinh, thay đổi đều kịp thời được tổng hợp, rà soát, cập nhật, điều chỉnh, bổ sung vào phương án quy hoạch sử dụng đất của huyện.

Như vậy, nội dung, trình tự lập quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Định Quán đã được thực hiện theo đúng quy định của Pháp luật đất đai và hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

IV. KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUY HOẠCH GIAI ĐOẠN 2011 - 2020

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu theo quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020

Chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của huyện Định Quán được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 4693/QĐ-UBND ngày 26/12/2017, đây là cơ sở để đánh giá tình hình thực hiện quy hoạch sử dụng đất của huyện.

Bên cạnh những kết quả đã thực hiện theo số liệu kiểm kê đất đai năm 2019, tính đến ngày 31/8/2020 trên địa bàn huyện đã xây dựng xong và hoàn thành thủ tục đất đai 31 dự án, đang thực hiện 277 dự án, chưa thực hiện 575 dự án. Mặt khác, các dự án lớn đang triển khai thực hiện như Khu công nghiệp Định Quán 161 ha, Cụm công nghiệp Phú Túc 50 ha, Kênh tiêu thoát nước cánh đồng Bàu Kiên 25 ha,... Quá trình triển khai thực hiện các dự án từ khi chấp thuận chủ trương cho nhà đầu tư lập dự án đến khi trình thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư, xây dựng phương án bồi thường, triển khai thực hiện bồi thường, giải tỏa,... cần phải có thời gian khá dài, nhất là đối với những dự án có diện tích lớn.

Vì vậy, kết quả thực hiện các chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2011-2020 sẽ căn cứ tổng diện tích đã và đang triển khai thực hiện để đánh giá cho phù hợp với thực tế.

Cụ thể như sau:

Bảng 01: Kết quả thực hiện chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất kỳ trước

Đơn vị tính: ha

Thứ tự	Chỉ tiêu sử dụng đất	Diện tích được duyệt tại QĐ 4693/QĐ-UBND ngày 26/12/2017	Hiệng trạng năm 2019	Kết quả thực hiện		
				Diện tích đã và đang thực hiện (ha)	So sánh	
					Tăng (+), giảm (-) so với QH được duyệt	Tỷ lệ (%) so với QH được duyệt
	Tổng diện tích tự nhiên	97.135,41	97.288,42	97.288,42	153,01	
1	Đất nông nghiệp	73.662,30	75.381,48	74.751,01	1.088,71	101,48
1.1	Đất trồng lúa	4.041,59	3.236,45	3.225,30	-816,29	79,80
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	3.250,87	2.690,90	2.682,26	-568,61	82,51
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	4.046,97	4.285,51	4.270,51	223,54	105,52
1.3	Đất trồng cây lâu năm	31.550,66	31.764,44	31.181,89	-368,77	98,83
1.4	Đất rừng phòng hộ	13.265,65	16.288,59	16.279,00	3.013,35	122,72
1.5	Đất rừng đặc dụng	9.753,89	-	-	-9.753,89	0,00
1.6	Đất rừng sản xuất	9.939,69	19.023,68	19.018,52	9.078,83	191,34
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	557,63	545,39	539,23	-18,40	96,70
1.8	Đất nông nghiệp khác	506,22	237,42	236,56	-269,66	46,73

Thứ tự	Chỉ tiêu sử dụng đất	Diện tích được duyệt tại QĐ 4693/QĐ-UBND ngày 26/12/2017	Hiện trạng năm 2019	Kết quả thực hiện		
				Diện tích đã và đang thực hiện (ha)	So sánh	
					Tăng (+), giảm (-) so với QH được duyệt	Tỷ lệ (%) so với QH được duyệt
2	Đất phi nông nghiệp	23.473,11	21.903,07	22.533,54	-939,57	96,00
2.1	Đất quốc phòng	55,00	4,59	4,59	-50,41	8,35
2.2	Đất an ninh	26,66	7,08	7,08	-19,58	26,56
2.3	Đất khu công nghiệp	161,00	56,80	160,96	-0,04	99,98
2.5	Đất cụm công nghiệp	127,45	44,46	94,46	-32,99	74,12
2.6	Đất thương mại, dịch vụ	63,39	25,61	93,92	30,53	148,16
2.7	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	79,86	87,19	89,35	9,49	111,88
2.8	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	2.079,35	1.527,72	1.965,60	-113,75	94,53
	<i>Trong đó:</i>					
	- Đất cơ sở văn hoá	21,36	23,78	23,64	2,28	110,67
	- Đất cơ sở y tế	7,59	7,15	6,99	-0,60	92,09
	- Đất cơ sở giáo dục và đào tạo	113,07	83,17	84,23	-28,84	74,49
	- Đất cơ sở thể dục - thể thao	32,25	12,54	12,20	-20,05	37,83
2.9	Đất có di tích lịch sử - văn hóa	6,70	4,04	4,04	-2,66	60,30
2.10	Đất danh lam thắng cảnh	9,80	0,05	0,05	-9,75	0,51
2.11	Đất bãi thải, xử lý chất thải	16,98	4,39	4,29	-12,69	25,27
2.12	Đất ở tại nông thôn	1.353,88	1.127,12	1.098,93	-254,95	81,17
2.13	Đất ở tại đô thị	156,87	105,86	105,86	-51,01	67,48
2.14	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	28,35	19,14	18,59	-9,76	65,57
2.15	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	12,33	2,91	2,84	-9,49	23,03
2.16	Đất cơ sở tôn giáo	64,57	71,21	70,99	6,42	109,94
2.17	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	120,03	73,64	72,98	-47,05	60,80
2.18	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	130,13	10,92	10,92	-119,21	8,39
2.19	Đất sinh hoạt cộng đồng	11,31	9,08	8,98	-2,33	79,40
2.20	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	3,44	1,01	0,41	-3,03	11,92
2.21	Đất cơ sở tín ngưỡng	4,40	4,30	4,30	-0,10	97,73
2.22	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	1.187,07	1.211,65	1.210,73	23,66	101,99

Thứ tự	Chỉ tiêu sử dụng đất	Diện tích được duyệt tại QĐ 4693/QĐ-UBND ngày 26/12/2017	Hiện trạng năm 2019	Kết quả thực hiện		
				Diện tích đã và đang thực hiện (ha)	So sánh	
					Tăng (+), giảm (-) so với QH được duyệt	Tỷ lệ (%) so với QH được duyệt
2.23	Đất có mặt nước chuyên dùng	17.774,54	17.504,30	17.503,67	-270,87	98,48
2.24	Đất phi nông nghiệp khác	-	-	-	-	-
3	Đất chưa sử dụng	-	3,87	3,87	3,87	-

1.1. Đất nông nghiệp

Theo quy hoạch được duyệt đến năm 2020, tổng diện tích đất nông nghiệp là 73.662,30 ha; thực hiện đến năm 2020 diện tích đất nông nghiệp là 74.751,01 ha cao hơn 1.088,71 ha so với chỉ tiêu quy hoạch được duyệt, đạt 101,48% chỉ tiêu quy hoạch, nguyên nhân là do tình hình kinh tế thế giới trong những năm qua suy giảm đã ảnh hưởng đến khả năng thực hiện các dự án, khả năng thu hút vốn đầu tư thực hiện các công trình theo kế hoạch. Vì vậy, một số dự án chưa có khả năng thực hiện trong giai đoạn 2011-2020 được chuyển tiếp sang giai đoạn sau hoặc chuyển sang mục đích sử dụng đất khác; các dự án này chủ yếu được sử dụng từ đất nông nghiệp, cụ thể như sau:

- **Đất trồng lúa:** diện tích quy hoạch được duyệt đến năm 2020 là 4.041,59 ha, kết quả thực hiện đến năm 2020 là 3.225,30 ha, thấp hơn 816,29 ha và đạt 79,80% so với chỉ tiêu được duyệt, nguyên nhân là do một số khu vực trồng lúa 01 vụ bắp bệnh, bên cạnh đó hệ thống tưới, thời tiết trong những năm gần đây không ổn định, không thuận lợi cho việc sản xuất năng suất không cao, do đó người sử dụng đất đã chuyển sang trồng các loại cây trồng khác phù hợp điều kiện thực tế và có giá trị cao hơn. Trong đó:

Đất chuyên trồng lúa nước: quy hoạch được duyệt đến năm 2020 có diện tích là 3.250,87 ha; kết quả thực hiện đến năm 2020 là 2.682,26 ha, thấp hơn 568,61 ha và đạt 82,51% so với chỉ tiêu được duyệt. Nguyên nhân đất chuyên trồng lúa nước thấp hơn chỉ tiêu được duyệt là do một số khu vực trồng lúa 02 vụ nằm rải rác, không có hệ thống tưới tiêu hoặc một số khu vực không còn có khả năng trồng 02 vụ do sự biến đổi khí hậu trong những năm gần đây gây ra, nên người sử dụng đất đã chuyển đổi sang trồng lúa 01 vụ hoặc chuyển đổi cơ cấu cây trồng để mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn.

- **Đất trồng cây hàng năm khác:** theo quy hoạch sử dụng đất được duyệt đến năm 2020 đất trồng cây hàng năm khác có diện tích 4.046,97 ha, kết quả thực hiện là 4.270,51 ha, vượt 223,54 ha so với quy hoạch được duyệt và đạt 105,52% so với chỉ tiêu. Nguyên nhân chủ yếu do người sử dụng đất chuyển đổi

cơ cấu cây trồng để nâng cao hiệu quả kinh tế. Bên cạnh đó, diện tích loại đất này còn giảm để phục vụ xây dựng một số công trình phi nông nghiệp như: Cao tốc Dầu Giây - Liên Khương - Đà Lạt, Đường ĐT.776 (Xuân Bắc -Thanh Sơn), Công trình phòng thủ huyện Định Quán, Cụm nông nghiệp xanh ứng dụng công nghệ cao, ...

- **Đất trồng cây lâu năm:** diện tích quy hoạch được duyệt là 31.550,66 ha, kết quả thực hiện là 31.181,89 ha, thấp hơn 368,77 ha, đạt 98,83% so với chỉ tiêu quy hoạch được duyệt. Diện tích đất trồng cây lâu năm thấp hơn so với diện tích quy hoạch được duyệt nguyên nhân chủ yếu là do một số công trình phi nông nghiệp có sử dụng đất trồng cây lâu năm đang thực hiện nên được thống kê và cập nhật theo hiện trạng sử dụng đất.

- **Đất rừng phòng hộ:** diện tích quy hoạch được duyệt là 13.265,65 ha, thực hiện đến năm 2020 đất rừng phòng hộ có diện tích 16.279,00 ha, vượt 3.013,35 ha và đạt 122,72% so với chỉ tiêu được duyệt. Diện tích đất rừng phòng hộ cao hơn chỉ tiêu được duyệt do chưa thực hiện chuyển đổi chức năng từ rừng phòng hộ sang rừng đặc dụng (*chưa bàn giao cho Vườn Quốc gia Cát Tiên quản lý*) dự kiến thực hiện trong giai đoạn 2011-2020, tuy nhiên đến nay dự án này vẫn chưa thực hiện.

- **Đất rừng đặc dụng:** chỉ tiêu đất rừng đặc dụng đến năm 2020 là 9.753,89 ha đến nay chưa thực hiện bàn giao đất rừng của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp La Ngà cho Vườn Quốc gia Cát Tiên quản lý.

- **Đất rừng sản xuất:** quy hoạch được duyệt đến năm 2020, diện tích đất rừng sản xuất là 9.939,69 ha, thực hiện đến năm 2020 là 19.018,52 ha, cao hơn 9.078,83 ha so với quy hoạch được duyệt và đạt 191,34% chỉ tiêu đề ra chủ yếu do chưa chuyển đổi chức năng đất rừng đặc dụng.

- **Đất nuôi trồng thủy sản:** quy hoạch được duyệt đến năm 2020 có diện tích 557,63 ha, thực hiện đến năm 2020 là 539,23 ha, thấp hơn 18,40 ha và đạt tỷ lệ 96,70% so với chỉ tiêu quy hoạch được duyệt.

- **Đất nông nghiệp khác:** quy hoạch được duyệt đến năm 2020 có diện tích 506,22 ha, thực hiện đến năm 2020 là 236,56 ha, giảm 269,66 ha và đạt tỷ lệ 46,73% so với chỉ tiêu quy hoạch được duyệt. Nguyên nhân là do những năm vừa qua điều kiện khí hậu diễn biến phức tạp, tình hình dịch bệnh nhiều dẫn đến việc thu hút các nhà đầu tư thực hiện các khu chăn nuôi, trồng trọt theo quy hoạch còn hạn chế.

1.2. Đất phi nông nghiệp

Theo quy hoạch được duyệt đến năm 2020, diện tích đất phi nông nghiệp là 23.473,11 ha, thực hiện đến năm 2020 đất phi nông nghiệp có diện tích là 22.533,54 ha, thấp hơn 939,57 ha so với quy hoạch được duyệt và đạt 96% chỉ

tiêu quy hoạch. Nguyên nhân do ảnh hưởng trực tiếp từ nền kinh tế thế giới. Các doanh nghiệp trong nước gặp khó khăn nên nhiều dự án chưa được triển khai theo kế hoạch ban đầu, phải chuyển sang giai đoạn sau 2020; một phần do dự báo về nhu cầu sử dụng đất cho các ngành, lĩnh vực còn chưa sát với thực tế. Vì vậy các dự án chưa có khả năng thực hiện trong giai đoạn 2011-2020 phải chuyển sang giai đoạn sau năm 2020. Cụ thể:

- **Đất quốc phòng:** quy hoạch được duyệt đến năm 2020 có diện tích 55,0 ha, thực hiện đến năm 2020 là 4,59 ha thấp hơn 50,41 ha và đạt 8,35% so với quy hoạch được duyệt. Kết quả thực hiện chưa đạt chỉ tiêu đề ra nguyên nhân do chưa triển khai các công trình phòng thủ trên địa bàn huyện

- **Đất an ninh:** quy hoạch được duyệt đến năm 2020 có diện tích 26,66 ha, thực hiện đến năm 2020 đất an ninh có diện tích 7,08 ha, thấp hơn 19,58 ha so với quy hoạch được duyệt, chỉ đạt tỷ lệ 26,56%. Kết quả thực hiện chưa đạt chỉ tiêu được duyệt nguyên nhân do các công trình Trung tâm huấn luyện và bồi dưỡng nghiệp vụ cho lực lượng Cảnh vệ khu vực phía Nam tại xã Thanh Sơn, Trụ sở làm việc đồn Công an khu vực trọng điểm về an ninh, trật tự tại xã Phú Túc và Trụ sở Đội Cảnh sát Giao thông số 2 tại xã Túc Trung chuyển tiếp sang giai đoạn sau năm 2020.

- **Đất khu công nghiệp:** Quy hoạch được duyệt đến năm 2020 có diện tích 161,0 ha, thực hiện đến năm 2020 đất khu công nghiệp có diện tích 160,96 ha, thấp hơn 0,04 ha, đạt tỷ lệ 99,98% so với chỉ tiêu quy hoạch được duyệt. Nguyên nhân một phần diện tích Khu công nghiệp Định Quán chưa xây dựng xong, đang tiếp tục hoàn thiện hạ tầng.

- **Đất cụm công nghiệp:** quy hoạch được duyệt đến năm 2020 có diện tích 127,45 ha, thực hiện đến năm 2030 là 94,49 ha, thấp hơn chỉ tiêu được duyệt 32,99 ha. Nguyên nhân do một phần diện tích của cụm công nghiệp dự kiến sẽ hoàn thành trong giai đoạn sau.

- **Đất thương mại, dịch vụ:** quy hoạch được duyệt đến năm 2020 có diện tích 63,39 ha, thực hiện đến năm 2020 đất thương mại dịch vụ có diện tích 93,92 ha, vượt 30,53 ha và đạt 148,16% so với chỉ tiêu được duyệt. Diện tích thực hiện đất thương mại, dịch vụ tăng vượt chỉ tiêu nguyên nhân do một số trạm xăng đã đi vào hoạt động, các khu du lịch Thác Mai, Khu du lịch Bàu nước sôi,... đã triển khai thực hiện.

- **Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp:** quy hoạch được duyệt năm 2020 đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp có diện tích 79,86 ha, thực hiện đến năm 2020 có diện tích 89,35 ha, cao hơn 9,49 ha và đạt tỷ lệ 111,88% so với chỉ tiêu được duyệt. Nguyên nhân do 2 dự án Công ty TNHH TM-SX Thuận Hương và Cơ sở Chế biến Ca Cao đã xây dựng xong và đã thực hiện các thủ tục về đất đai.

- **Đất phát triển hạ tầng:** chỉ tiêu được duyệt đến năm 2020 là 2.079,35 ha, thực hiện đến năm 2020 đất phát triển hạ tầng có diện tích 1.965,60 ha, thấp hơn 113,75 ha so với quy hoạch được duyệt, đạt tỷ lệ 111,88% về chỉ tiêu đề ra. Kết quả thực hiện thấp hơn chỉ tiêu được duyệt do nhiều công trình dự kiến triển khai trong giai đoạn 2011-2020 nhưng chưa thực hiện phải chuyển sang giai đoạn sau năm 2020. Trong đó:

+ **Đất xây dựng cơ sở văn hóa:** quy hoạch đến năm 2020 có diện tích 21,36 ha, thực hiện đến năm 2020 có diện tích là 23,64 ha, cao hơn 2,28 ha và đạt 110,67% chỉ tiêu quy hoạch được duyệt. Hiện nay, các công trình văn hóa đã được xây dựng xong và đã được đo đạc cập nhật diện tích theo thực tế xây dựng ngoài thực địa vào hiện trạng thống kê năm 2019.

+ **Đất xây dựng cơ sở y tế:** quy hoạch được duyệt đến năm 2020 có diện tích 7,59 ha, thực hiện đến năm 2020 đất xây dựng cơ sở y tế có diện tích là 6,99 ha, thấp hơn 0,6 ha và đạt 92,09% so với chỉ tiêu quy hoạch được duyệt. Nguyên nhân là do dự án mở rộng trạm y tế tại xã Phú Vinh chưa thực hiện.

+ **Đất cơ sở giáo dục và đào tạo:** giai đoạn 2011-2020 huyện đã xây dựng và hoàn thành các thủ tục đất đai 12 công trình giáo dục với tổng diện tích thực hiện là 84,23 ha, tuy nhiên chỉ đạt tỷ lệ 74,49%, thấp hơn 28,84 ha so với quy hoạch được duyệt. Nguyên nhân do nhiều công trình giáo dục dự kiến triển khai trong giai đoạn 2011-2020 nhưng chưa thực hiện phải chuyển sang giai đoạn sau 2020 như: Trường Cao đẳng nghề, Trường Trung cấp nghề tại thị trấn Định Quán, Trường THPT Thanh Sơn tại xã Thanh Sơn, mở rộng Trường THPT Điều Cải tại xã Túc Trung, Trường MN và TH Thanh Sơn (điểm Cây Sao) tại xã Thanh Sơn,...

+ **Đất cơ sở thể dục – thể thao:** chỉ tiêu quy hoạch được duyệt đến năm 2020 có diện tích 32,25 ha, thực hiện đến năm 2020 là 12,2 ha, thấp hơn 20,05 ha và đạt tỷ lệ 37,83% so với chỉ tiêu quy hoạch được duyệt. Nguyên nhân chủ yếu do các khu thể thao, sân bóng đã được chuyển sang sinh hoạt trong khuôn viên của nhà văn hóa các ấp hoặc phải chuyển sang giai đoạn sau năm 2020.

- **Đất có di tích lịch sử - văn hóa:** quy hoạch được duyệt đến năm 2020 có diện tích là 6,70 ha, thực hiện đến năm 2020 được 4,04 ha, thấp hơn 2,66 ha và đạt tỷ lệ 60,30% so với quy hoạch được duyệt. Nguyên nhân do một phần diện tích của dự án Tượng đài chiến thắng La Ngà chưa thực hiện xong.

- **Đất bãi thải, xử lý chất thải:** diện tích quy hoạch được duyệt đến năm 2020 là 16,98 ha, thực hiện được 4,29 ha, thấp hơn 12,69 ha, chỉ đạt 25,27% so với chỉ tiêu quy hoạch được duyệt, diện tích thực hiện giảm do các công trình

trạm trung chuyển chất thải sinh hoạt chưa thực hiện ở các xã như xã Túc Trung, Gia Canh, Thanh Sơn...

- **Đất ở tại nông thôn:** Quy hoạch đến năm 2020 được duyệt là 1.353,88 ha, hiện trạng năm 2019 thống kê được 1.127,12 ha, thực hiện đến năm 2020 diện tích là 1.098,93 ha, thấp hơn 254,95 ha, đạt 81,17% so với chỉ tiêu quy hoạch.

- **Đất ở tại đô thị:** Chỉ tiêu được duyệt đến năm 2020 là 156,87 ha, kết quả thực hiện đến năm 2020 là 105,86 ha, thấp hơn 51,01 ha, đạt 67,48 % chỉ tiêu kế hoạch.

- **Đất xây dựng trụ sở cơ quan:** Chỉ tiêu được duyệt đến năm 2020 là 28,35 ha; đến năm 2020, huyện đã xây dựng xong 5 công trình trụ sở công an ở các xã Gia Canh, Ngọc Định, Phú Cường, Phú Hòa, Túc Trung nâng tổng diện tích thực hiện lên 18,59 ha, tuy nhiên, vẫn thấp hơn 9,76 ha và chỉ đạt 65,57% so với chỉ tiêu quy hoạch. Diện tích thực hiện chưa đạt chỉ tiêu do một số công trình, dự án như: Trung tâm hành chính xã La Ngà, Trung tâm hành chính xã Thanh Sơn, Trụ sở Ban chỉ huy Quân sự xã Túc Trung, Trung tâm thị tứ xã Túc,...chưa thực hiện xong theo quy hoạch được duyệt.

- **Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp:** chỉ tiêu quy hoạch được duyệt đến năm 2020 là 12,33 ha; diện tích thực hiện được đến năm 2020 là 2,84 ha, thấp hơn 9,49 ha, đạt 23,03% so với chỉ tiêu quy hoạch. Kết quả thực thấp do các dự án Trạm bảo vệ, Trạm Đá Bàn, Trạm Đa Cô Ta, Trạm TK90, Trụ sở phân trường 1, phân trường 4, Trạm kiểm lâm Cao Cang,... đến nay chưa thực hiện.

- **Đất cơ sở tôn giáo:** chỉ tiêu theo quy hoạch đến năm 2020 là 64,57 ha, thực hiện đến năm năm 2020 diện tích là 70,99 ha, cao hơn 6,42 ha, đạt 109,94% so với chỉ tiêu quy hoạch. Diện tích đất tôn giáo cao hơn so với quy hoạch được duyệt do kết quả kiểm kê năm 2019 đã thống kê lại diện tích các cơ sở tôn giáo hợp pháp được Nhà nước công nhận.

- **Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng:** năm 2019 có diện tích 73,64 ha, quy hoạch đến năm 2020 là 120,03 ha, thực hiện đến năm 2020 có diện tích 72,98 ha, thấp hơn 47,05 ha và đạt 60,80% theo chỉ tiêu quy hoạch. Nguyên nhân diện tích chưa đạt quy hoạch là do các công trình nghĩa trang tại các xã Gia Canh, La Ngà, Phú Ngọc, Thanh Sơn, Túc Trung chưa thực hiện.

- **Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm:** diện tích quy hoạch 130,13 ha, hiện trạng năm 2019 thống kê được 10,92 ha, đến nay thực hiện được 10,92 ha, so với quy hoạch được duyệt giảm 119,21 ha, đạt 8,39%. Hiện nay chỉ

mới khai thác 2 khu vật liệu san lấp tại xã Gia Canh, các khu vực còn lại theo quy hoạch vẫn chưa thực hiện.

- **Đất sinh hoạt cộng đồng:** Theo quy hoạch được duyệt, diện tích đất sinh hoạt cộng đồng đến năm 2020 là 11,31 ha, thực hiện đến nay có 8,98 ha, giảm 2,33 ha và đạt 79,40% chỉ tiêu quy hoạch. Hiện nay, các công trình nhà văn hóa kết hợp trụ sở làm việc hoặc khu thể thao ở các ấp, khu phố trên địa bàn các xã, thị trấn đã xây dựng xong, tuy nhiên diện tích xây dựng ngoài thực địa có thay đổi so với quy hoạch và sự thay đổi ranh này đã được cập nhật vào hiện trạng năm 2019 dẫn đến diện tích thực hiện có giảm so với chỉ tiêu quy hoạch được duyệt.

- **Đất khu vui chơi, giải trí công cộng:** quy hoạch được duyệt đến năm 2020 có diện tích là 3,44 ha, thực hiện được 0,41 ha, còn lại 3,03 ha chưa thực hiện theo quy hoạch, đạt 29,36% so với chỉ tiêu quy hoạch được duyệt.

- **Đất cơ sở tín ngưỡng:** chỉ tiêu theo quy hoạch được duyệt đến năm 2020 là 4,40 ha, thực hiện đến năm 2020 được 4,30 ha, giảm 0,10 ha, đạt 97,73% chỉ tiêu quy hoạch được duyệt do kết quả kiểm kê năm 2019 đã thống kê lại diện tích các công trình tín ngưỡng trên địa bàn huyện.

- **Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối:** chỉ tiêu quy hoạch được duyệt đến năm 2020 là 1.187,07 ha; diện tích thực hiện đến năm 2020 là 1.210,73 ha, đạt 101,99% chỉ tiêu quy hoạch. Kết quả thực hiện cao hơn 23,66 ha so với quy hoạch do thống kê lại diện tích hồ Trị An theo đúng thực tế sử dụng tại các xã Thanh Sơn, Ngọc Định, La Ngà, Phú Ngọc, Túc Trung, Phú Cường.

- **Đất có mặt nước chuyên dùng:** quy hoạch được duyệt đến năm 2020 là 17.774,54 ha, thực hiện đến năm 2020 diện tích là 17.504,30 ha. So với quy hoạch được duyệt, kết quả thực hiện thấp hơn 270,24 ha, đạt 98,48% chỉ tiêu quy hoạch. Diện tích giảm do thống kê lại diện tích hồ Trị An theo đúng thực tế sử dụng tại các xã La Ngà, Ngọc Định, Phú Ngọc, Túc Trung, Phú Cường, Thanh Sơn.

1.3. Đất chưa sử dụng

Theo quy hoạch được duyệt thì toàn bộ diện tích đất chưa sử dụng được đưa vào khai khác sử dụng cho các mục đích khác, tuy nhiên đến nay thực hiện còn lại 3,87 ha, đây là phần đá lộ đầu và chưa thể khai thác đưa vào sử dụng cho các mục đích khác.

2. Đánh giá chung

2.1. Kết quả đạt được

Theo kết quả kiểm kê đất đai năm 2019, diện tích đất nông nghiệp hiện nay còn lại khoảng 77,48% diện tích tự nhiên của toàn huyện và đất phi nông nghiệp

chiếm 22,51% diện tích, cho thấy huyện Định Quán vẫn đang phát triển theo hướng sản xuất nông nghiệp là chủ đạo. Việc bố trí các vùng chuyên canh theo quy hoạch đã giúp người nông dân có hướng xác định vị trí, loại cây trồng, con giống phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng và khí hậu tại khu vực đó góp phần mang lại hiệu quả kinh tế và cải thiện đời sống của người dân.

Bên cạnh đó, quy hoạch sử dụng đất đảm bảo việc bố trí quỹ đất cho sự phát triển của các ngành, lĩnh vực, đáp ứng nhu cầu đất đai cho việc xây dựng kết cấu hạ tầng, xây dựng các khu công nghiệp, khu đô thị, thương mại, dịch vụ, các khu dân cư,... và đồng thời giúp cho các địa phương chủ động kiểm soát việc chuyển dịch cơ cấu sử dụng đất, cân đối hài hòa mục đích sử dụng của các ngành, lĩnh vực theo quy hoạch, đảm bảo sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả góp phần phát triển kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng, giữ vững ổn định xã hội và bảo vệ môi trường

Thông qua công tác lập, quản lý và thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất thì nhận thức về vị trí, vai trò và ý thức chấp hành quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của các cấp chính quyền và người sử dụng đất được nâng lên; công tác quản lý đất đai theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất ngày càng đi vào thực chất; việc lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã tuân thủ theo các nguyên tắc, căn cứ, trình tự, nội dung mà Pháp luật đất đai quy định; việc giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đã cơ bản bám sát và tuân thủ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

Việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất là cơ sở để triển khai thực hiện các chính sách, pháp luật về đất đai, tạo việc làm, tăng thu nhập, cải thiện đời sống cho nhân dân. Sự tham gia của người dân trong công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã từng bước phát huy được tính dân chủ, công khai, minh bạch, hạn chế được những tiêu cực trong công tác quản lý đất đai, góp phần ổn định tình hình chính trị - xã hội.

Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất góp phần phát triển ổn định thị trường bất động sản, khai thác tốt hơn nguồn lực đất đai, làm cho việc sử dụng đất đai ngày càng tiết kiệm và đạt được hiệu quả cao. Nguồn thu từ đất trở thành nguồn lực quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội của huyện, đóng góp đáng kể vào tăng trưởng kinh tế và tăng thu ngân sách.

2.2. Mặt hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được trong quá trình thực hiện quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của huyện Định Quán vẫn còn có một số tồn tại, hạn chế và nguyên nhân như sau:

- Đất nông nghiệp hiện nay còn nhiều, việc đầu tư vào các lĩnh vực trong nông nghiệp như khuyến khích, hỗ trợ nông dân chuyển dịch cơ cấu cây trồng,

ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp, thực hiện cánh đồng mẫu lớn vẫn còn hạn chế, dẫn đến hiệu quả mang lại còn thấp, năng suất không ổn định, bên cạnh đó tâm lý người nông dân chạy theo thị trường nên tính rủi ro rất cao. Tại các vùng phát triển chăn nuôi tập trung chưa được đầu tư hạ tầng kỹ thuật thiết yếu như giao thông, hệ thống cung cấp điện, nước nên chưa thu hút được các nhà đầu tư phát triển các trang trại, từ đó việc di dời các cơ sở chăn nuôi trong các khu dân cư và đô thị về nơi tập trung chưa thực hiện được triệt để.

- Đối với các khu, cụm công nghiệp: mặc dù đã quy hoạch vị trí hình thành các khu, cụm nhưng hệ thống hạ tầng chưa đáp ứng kịp nhu cầu phát triển, việc định hướng các ngành nghề và xây dựng chính sách thu hút đầu tư còn chậm, chưa chú trọng phát triển các khu nhà ở công nhân và các khu dịch vụ phục vụ khu, cụm công nghiệp nên việc thu hút công nhân lao động vào các khu này gặp nhiều khó khăn.

- Việc phối hợp giữa các ngành trong công tác lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất nhìn chung chưa thật chặt chẽ. Quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch các ngành khác chưa thực sự thống nhất, từ đó việc dự báo các nhu cầu sử dụng đất còn chưa chính xác dẫn đến tình trạng dự báo vừa thiếu, vừa thừa quỹ đất và thường phải điều chỉnh cho phù hợp.

- Việc quản lý và sử dụng đất đai ở một số địa phương chưa được chặt chẽ theo đúng quy hoạch dẫn đến một số người dân tự ý chuyển đổi mục đích sử dụng không theo quy hoạch, gây khó khăn khi thu hồi đất để triển khai thực hiện dự án.

- Chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư còn nhiều bất cập, các chính sách hỗ trợ chưa đồng bộ, chưa sát với thực tế của các địa phương, nên khi áp dụng trong việc bồi thường giải phóng mặt bằng khó thực thi, phát sinh nhiều khiếu kiện liên quan đến quyền lợi của người dân có đất bị thu hồi, làm cho nhiều dự án triển khai chậm.

- Việc thực hiện quy hoạch sử dụng đất còn thiếu các giải pháp có tính khả thi như: không cân đối đủ nguồn vốn cho xây dựng hạ tầng; sự bất cập trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất dẫn đến các công trình, dự án thường kéo dài tiến độ thực hiện hoặc một số dự án sau khi giải phóng mặt bằng còn chậm triển khai thực hiện các hạng mục tiếp theo.

- Việc dự báo nhu cầu sử dụng đất chưa chính xác ảnh hưởng đến việc phân bổ quỹ đất chưa thật sự hợp lý: một số chỉ tiêu dự báo quá cao so với khả năng thực hiện, như đất phát triển hạ tầng, đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản, nhu cầu đất ở phát sinh; ngược lại, cũng có chỉ tiêu dự báo còn thấp so với nhu cầu thực tế (đất tôn giáo).

- Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu sử dụng đất chưa cao do tình trạng suy thoái kinh tế toàn cầu dẫn đến thu hút đầu tư chậm; khả năng bố trí vốn để đầu tư các dự án, công trình sử dụng vốn từ ngân sách là có hạn nên việc triển khai thực hiện còn gặp nhiều khó khăn.

- Quy trình thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng đã được quan tâm, cải tiến nhiều nhưng vẫn là công việc rất phức tạp, vẫn mất nhiều thời gian nên ảnh hưởng nhiều đến tiến độ thực hiện của toàn dự án.

V. PHƯƠNG ÁN QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2030

1. Về công trình, dự án quy hoạch đến năm 2030

Đến nay, tổng dự án sử dụng đất đến năm 2030 trên địa bàn huyện là 627 dự án/9.061,42 ha, cụ thể như sau:

Bảng 2: Công trình, dự án quy hoạch giai đoạn 2021-2030

STT	Mục đích sử dụng đất	Số lượng	Diện tích (ha)
	Tổng cộng	627	9.041,42
1	Đất trồng cây lâu năm	1	8,50
2	Đất nông nghiệp khác	14	1.730,20
3	Đất quốc phòng	11	232,20
4	Đất an ninh	4	19,58
5	Đất khu công nghiệp	4	707,16
6	Đất cụm công nghiệp	2	83,00
7	Đất thương mại, dịch vụ	33	102,79
8	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	11	19,61
9	Đất phát triển hạ tầng	399	2.893,421
	- Đất cơ sở văn hoá	5	4,78
	- Đất cơ sở y tế	1	0,14
	- Đất cơ sở giáo dục và đào tạo	39	36,15
	- Đất cơ sở thể dục - thể thao	13	19,44
	- Đất giao thông	305	2.450,64
	- Đất thủy lợi	16	56,16
	- Đất công trình năng lượng	14	321,58
	- Đất công trình bưu chính viễn thông	2	0,13
	- Đất chợ	4	4,40
10	Đất có di tích lịch sử - văn hóa	1	6,70
11	Đất danh lam thắng cảnh	1	11,09
12	Đất bãi thải, xử lý chất thải	13	12,42
13	Đất ở tại nông thôn	56	2.593,68
14	Đất ở tại đô thị	10	56,76
15	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	12	7,90
16	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	13	9,26
17	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	9	65,12

STT	Mục đích sử dụng đất	Số lượng	Diện tích (ha)
18	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	13	130,42
19	Đất sinh hoạt cộng đồng	13	1,58
20	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	3	19,83
21	Đất có mặt nước chuyên dùng	4	330,19

2. Về chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030

Trên cơ sở hiện trạng sử dụng đất năm 2019, kết quả thực hiện quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2010-2020, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh đến năm 2030 của huyện; quy hoạch của các ngành, lĩnh vực; nhu cầu sử dụng đất của các ngành, các xã thị trấn; phương án quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Định Quán như sau:

Bảng 3: Chỉ tiêu sử dụng đất đến năm 2030 huyện Định Quán

Đơn vị tính: ha

Thứ tự	Chỉ tiêu sử dụng đất	Hiện trạng năm 2019	Quy hoạch đến năm 2030		
			Diện tích (ha)	Tăng (+) giảm (-) so với hiện trạng (ha)	Cơ cấu (%)
	Tổng diện tích tự nhiên	97.288,42	97.288,42	-	100,00
1	Đất nông nghiệp	75.381,48	71.508,08	-3.873,40	77,48
1.1	Đất trồng lúa	3.236,45	3.081,77	-154,68	4,31
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	2.690,90	2.583,95	-106,95	83,85
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	4.285,51	3.612,99	-672,52	5,05
1.3	Đất trồng cây lâu năm	31.764,44	29.084,38	-2.680,06	40,67
1.4	Đất rừng phòng hộ	16.288,59	12.173,53	-4.115,06	17,02
1.5	Đất rừng đặc dụng	0,00	9.753,89	9.753,89	13,64
1.6	Đất rừng sản xuất	19.023,68	12.885,09	-6.138,59	18,02
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	545,39	525,08	-20,31	0,73
1.8	Đất nông nghiệp khác	237,42	391,35	153,93	0,55
2	Đất phi nông nghiệp	21.903,07	25.780,34	3.877,27	22,51
2.1	Đất quốc phòng	4,59	232,20	227,61	0,90
2.2	Đất an ninh	7,08	26,41	19,33	0,10
2.3	Đất khu công nghiệp	56,80	707,12	650,32	2,74
2.4	Đất cụm công nghiệp	44,46	127,46	83,00	0,49
2.5	Đất thương mại, dịch vụ	25,61	124,37	98,76	0,48

Thứ tự	Chỉ tiêu sử dụng đất	Hiện trạng năm 2019	Quy hoạch đến năm 2030		
			Diện tích (ha)	Tăng (+) giảm (-) so với hiện trạng (ha)	Cơ cấu (%)
2.6	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	87,19	95,86	8,67	0,37
2.7	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	1.527,72	3.670,79	2.143,07	14,24
	<i>Trong đó:</i>		-	-	
	- Đất cơ sở văn hoá	23,78	30,56	6,78	0,83
	- Đất cơ sở y tế	7,15	6,58	-0,57	0,18
	- Đất cơ sở giáo dục và đào tạo	83,17	104,25	21,08	2,84
	- Đất cơ sở thể dục - thể thao	12,54	30,24	17,70	0,82
2.8	Đất có di tích lịch sử - văn hóa	4,04	6,70	2,66	0,03
2.9	Đất danh lam thắng cảnh	0,05	11,09	11,04	0,04
2.10	Đất bãi thải, xử lý chất thải	4,39	4,95	0,56	0,02
2.11	Đất ở tại nông thôn	1.127,12	1.380,44	253,32	5,35
2.12	Đất ở tại đô thị	105,86	130,22	24,36	0,51
2.13	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	19,14	27,52	8,38	0,11
2.14	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	2,91	11,99	9,08	0,05
2.15	Đất cơ sở tôn giáo	71,21	95,24	24,03	0,37
2.16	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa	73,64	115,63	41,99	0,45
2.17	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	10,92	135,18	124,26	0,52
2.18	Đất sinh hoạt cộng đồng	9,08	9,69	0,61	0,04
2.19	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	1,01	21,37	20,36	0,08
2.20	Đất cơ sở tín ngưỡng	4,30	4,09	-0,21	0,02
2.21	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	1.211,65	1.064,95	-146,70	4,13
2.22	Đất có mặt nước chuyên dùng	17.504,30	17.777,07	272,77	68,96
4	Đất chưa sử dụng	3,87	-	-3,87	-
5	Đất đô thị*	1.004,05	1.004,05	-	-

2.1. Đất nông nghiệp

Hiện trạng sử dụng đất năm 2019 là 75.381,48 ha; quy hoạch đến năm 2030 đất nông nghiệp có diện tích là 71.508,08 ha chiếm 77,48% tổng diện tích tự nhiên, giảm 3.873,40 ha so với năm 2019. Trong kỳ quy hoạch, đất nông nghiệp giảm do chuyển sang mục đích sử dụng đất phi nông nghiệp để thực hiện

các dự án như mở rộng khu công nghiệp Định Quán, các khu du lịch, các công trình thương mại dịch vụ, mở rộng các tuyến giao thông trên địa bàn... Cụ thể:

- **Đất trồng lúa:** hiện trạng năm 2019 là 3.236,45 ha quy hoạch đến năm 2030 là 3.081,77 ha giảm 154,08 ha chủ yếu do chuyển đổi sang các loại cây trồng khác ở những khu vực có hệ thống tưới, tiêu, điều kiện tự nhiên không thuận lợi cho hiệu quả cao hơn và phù hợp với tình thực tế của địa phương.

Trong đó, diện tích đất chuyên trồng lúa nước đến năm 2030 là 2.583,95 ha giảm 106,95 ha nguyên nhân các khu vực trồng lúa 02 vụ gần các công trình quy hoạch không được đầu tư hệ thống tưới, cùng với sự biến đổi khí hậu trong những năm qua nên một số người sử dụng đất chuyển sang trồng lúa 01 vụ; một số chuyển sang trồng các loại cây lâu năm cho giá trị cao hơn.

- **Đất trồng cây hàng năm khác:** hiện trạng năm 2019 là 4.285,51 ha, quy hoạch đến năm 2030 là 3.612,99 ha giảm 672,52 ha, nguyên nhân chủ yếu do cân đối lại diện tích quy hoạch đất trồng cây hàng năm khác cho phù hợp với hiện trạng thực tế và xu hướng chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên địa bàn huyện. Ngoài ra, trên địa bàn huyện có các công trình có sử dụng đất trồng cây hàng năm khác.

- **Đất trồng cây lâu năm:** hiện trạng năm 2019 là 31.764,44 ha, quy hoạch đến năm 2030 là 29.077,38 ha giảm 2.687,06 ha so với năm 2019 do thực hiện các dự án trên địa bàn huyện. Phần lớn diện tích trồng cây lâu năm được chuyển sang các loại đất phi nông nghiệp như: đất phát triển hạ tầng 1.560,91 ha, đất ở 331,57 ha, đất sản xuất vật liệu xây dựng làm đồ gốm 57,95 ha,... Phần còn lại do người sử dụng đất thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng cho phù hợp với thực tế.

- **Đất rừng phòng hộ:** hiện trạng năm 2019 là 16.288,59 ha, quy hoạch 2030 là 12.173,53 ha giảm 4.115,06 ha so với năm 2019, do trong giai đoạn này huyện tiến hành triển khai các dự án có sử dụng đất rừng phòng hộ như: Thủy điện Phú Tân 2 (sử dụng 39,35 ha đất rừng phòng hộ), Cao tốc Dầu Giây - Đà Lạt (34,50 ha), Hồ chứa nước Cà Ròn (18,62 ha), Điểm du lịch sinh thái Thác Mai (11,00), Đường vào khu du lịch Thác Mai (7,92 ha),... Bên cạnh đó, diện tích giảm do chuyển đổi chức năng sang đất rừng đặc dụng và rừng sản xuất theo quy hoạch 3 loại rừng tại quyết định số 3660/QĐ-UBND ngày 19/10/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai.

- **Đất rừng đặc dụng:** đến năm 2030, diện tích đất rừng đặc dụng tăng 9.753,89 ha do cập nhật diện tích theo kế hoạch chuyển đổi chức năng từ rừng phòng hộ và rừng sản xuất sang rừng đặc dụng.

- **Đất rừng sản xuất:** hiện trạng sử dụng đất năm 2019 là 19.023,68 ha, quy hoạch đến năm 2030 là 12.885,09 ha, giảm 6.138,59 ha diện tích giảm chủ yếu do chuyển đổi chức năng sang rừng đặc dụng.

- **Đất nuôi trồng thủy sản:** hiện trạng năm 2019 là 545,39 ha, quy hoạch đến năm 2030 có diện tích là 525,08 giảm 20,31 ha so với năm 2019.

- **Đất nông nghiệp khác:** Diện tích quy hoạch đến năm 2030 của huyện Định Quán là 391,35 ha, tăng 153,93 ha so với hiện trạng năm 2019, do chuyển đổi từ các mục đích sử dụng đất khác sang đất nông nghiệp khác để thực hiện dự án trên địa bàn huyện.

2.2. Đất phi nông nghiệp

Quy hoạch được duyệt đến năm 2030, diện tích đất phi nông nghiệp trên địa bàn huyện là 25.780,34 ha chiếm 22,51% tổng diện tích tự nhiên toàn huyện, tăng 3.877,27 ha so với năm 2019 triển khai thực hiện các dự án quy hoạch trong giai đoạn 2021-2030. Cụ thể:

- **Đất quốc phòng:** hiện trạng năm 2019 có diện tích là 4,59 ha, quy hoạch đến năm 2030 là 232,2 ha, tăng 227,61 ha.

- **Đất an ninh:** hiện trạng sử dụng đất năm 2019 có diện tích là 7,08 ha, quy hoạch đến năm 2030 là 26,41 ha, tăng 19,33 ha các dự án như: Trung tâm huấn luyện và bồi dưỡng nghiệp vụ cho lực lượng Cảnh vệ khu vực phía Nam ở xã Thanh Sơn (17,10 ha), Trụ sở làm việc đồn Công an khu vực trọng điểm về an ninh, trật tự ở xã Phú Túc (1,00 ha), Trụ sở Đội Cảnh sát Giao thông số 2 (1,22 ha), Trụ sở Công an thị trấn Định Quán (0,20 ha),... sẽ đưa vào thực hiện trong giai đoạn 2021-2030.

- **Đất khu công nghiệp:** hiện trạng sử dụng đất năm 2019 có diện tích 56,80 ha, quy hoạch đến năm 2030 đất khu công nghiệp có diện tích 707,12 ha, tăng 650,32 ha so với hiện trạng 2019. Nguyên nhân do bổ sung thêm các khu công nghiệp trên địa bàn xã Túc Trung (185,88 ha), Gia Canh (173,82 ha), Suối Nho (186,46 ha) và dự kiến sẽ thực hiện trong giai đoạn sau năm 2020.

- **Đất cụm công nghiệp:** dự kiến quy hoạch đến năm 2030 diện tích đất cụm công nghiệp là 127,46 ha, tăng 83 ha so với hiện trạng năm 2019 dự án 03 cụm công nghiệp, gồm: cụm công nghiệp Phú Cường (44,45 ha), cụm công nghiệp Phú Vinh (33,00 ha), cụm công nghiệp Phú Túc (50,00 ha) sẽ triển khai thực hiện trong giai đoạn 2021-2030.

- **Đất thương mại, dịch vụ:** hiện trạng năm 2019 có diện tích 25,61 ha, dự kiến đến năm 2030, diện tích đất thương mại, dịch vụ là 124,37 ha tăng 98,76 ha so với hiện trạng năm 2019. Diện tích tăng chủ yếu để thực hiện quy hoạch các dự án phục vụ phát triển du lịch có tiềm năng của huyện như: Khu du lịch

Thác Ba Giọt, Khu du lịch Bàu nước sôi,...diện tích tăng được sử dụng từ chủ yếu từ loại đất trồng cây lâu năm là 75,64 ha.

- **Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp:** dự kiến đến năm 2030 diện tích đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp là 95,86 ha, tăng 8,67 ha so với hiện trạng sử dụng đất 2019. Diện tích tăng do thực hiện các công trình, dự án sản xuất kinh doanh trên địa bàn các xã như La Ngà, Phú Lợi, Phú Vinh, Thanh Sơn, Túc Trung,...

- **Đất phát triển hạ tầng:** diện tích hiện trạng năm 2019 là 1.527,72 ha, dự kiến đến năm 2030 diện tích đất phát triển hạ tầng có 3.670,79 ha tăng 2.143,07 ha, chiếm 14,23% diện tích đất phi nông nghiệp của huyện Định Quán. Diện tích tăng chủ yếu thực hiện để các công trình, dự án trên địa bàn huyện.

+ **Đất cơ sở văn hóa:** dự kiến đến năm 2030, diện tích đất cơ sở văn hóa trên địa bàn huyện có 30,56 ha, tăng 6,78 so với năm do cập nhật lại diện tích các công trình văn hóa hiện hữu và điều chỉnh tăng diện tích trung tâm văn hóa học tập cộng đồng ở các xã La Ngà, Phú Lợi, Thanh Sơn. Bên cạnh đó, các dự án công trình trung tâm văn hóa, học tập cộng đồng sẽ triển khai thực hiện trong giai đoạn 2021-2030.

+ **Đất cơ sở y tế:** dự kiến đến năm 2030 đất cơ sở y tế có diện tích 6,58 ha, giảm 0,57 ha so với hiện trạng năm 2019. Diện tích giảm chủ yếu do thực hiện mở rộng các tuyến đường giao thông như Quốc lộ 20, Xuân Bắc - Thanh Sơn, Đường giao thông trong khu đô thị La Ngà, Giao thông trong khu trung tâm ở xã Gia Canh,...

+ **Đất cơ sở giáo dục – đào tạo:** đến năm 2030 dự kiến đất giáo dục – đào tạo của huyện là 104,25 ha, tăng 21,08 ha. Diện tích tăng chủ yếu để xây dựng các cơ sở trường học trên địa bàn các xã, và thực hiện mở rộng các trường học hiện hữu để đạt chuẩn chất lượng, phục vụ cho nhu cầu thiết thực của huyện Định Quán.

+ **Đất cơ sở thể dục – thể thao:** đến năm 2030 diện tích đất cơ sở thể dục – thể thao là 30,24 ha, tăng 17,7 ha so với năm 2019 chủ yếu để xây dựng các sân thể thao trên địa bàn các xã, thị trấn. Diện tích tăng được sử dụng chủ yếu từ đất trồng cây lâu năm với 14,30 ha.

- **Đất có di tích lịch sử - văn hóa:** đến năm 2030 diện tích đất có di tích lịch sử - văn hóa là 6,7 ha, tăng 2,66 ha so với hiện trạng năm 2019. Diện tích tăng để quy hoạch theo đúng chức năng đất có di tích lịch sử - văn hóa của các di tích trên địa bàn huyện (Tượng đài Chiến thắng La Ngà).

- **Đất danh lam thắng cảnh:** đến năm 2030, diện tích đất danh lam thắng cảnh dự kiến là 11,09 ha, tăng 11,04 ha so với hiện trạng 2019. Diện tích tăng thêm do thực hiện quy hoạch mở rộng Di tích danh thắng Đá Ba Chồng.

- **Đất bãi thải, xử lý chất thải:** đến năm 2030, diện tích đất bãi thải, xử lý chất thải là 11,95 ha, tăng 7,56 ha so với hiện trạng sử dụng đất năm 2019 do các công trình như: trạm trung chuyển chất thải trên địa bàn các xã Túc Trung, Gia Canh, Ngọc Định, Phú Cường, Thanh Sơn,....

- **Đất ở tại nông thôn:** đến năm 2030, diện tích đất ở tại nông thôn là 1.380,44 ha, tăng 253,32 ha so với hiện trạng 2019 nhằm bố trí đất ở phù hợp với mức độ tăng của dân số của huyện .

- **Đất ở tại đô thị:** đến năm 2030, diện tích đất ở tại đô thị là 130,22 ha, tăng 24,36 ha so với hiện trạng năm 2019.

- **Đất xây dựng trụ sở cơ quan:** đến năm 2030, diện tích đất trụ sở cơ quan là 27,52 ha, tăng 9,08 ha so với hiện trạng 2019, để thực hiện xây dựng mới 12 công trình trụ sở, văn phòng làm việc của huyện và các xã, thị trấn.

- **Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp:** dự kiến đến năm 2030 diện tích đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp là 11,99 ha, tăng 9,08 ha so với hiện trạng sử dụng đất năm 2019. Diện tích tăng do các nhà làm việc, trạm phân trường trên địa bàn xã Gia Canh, Thanh Sơn dự kiến xây dựng trong giai đoạn 2021-2030.

- **Đất cơ sở tôn giáo:** dự kiến đến năm 2030, diện tích đất cơ sở tôn giáo là 95,24 ha, tăng 24,03 ha so với hiện trạng 2019.

- **Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa:** dự kiến đến năm 2030 diện tích đất nghĩa trang, nghĩa địa của huyện là 115,63 ha, tăng 41,99 ha so với năm 2019 để xây dựng mới hoặc mở rộng nghĩa trang tại các xã.

- **Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm:** đến năm 2030 diện tích đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm là 135,18 ha, tăng 124,26 ha quy hoạch các khu khai thác vật liệu xây dựng, vật liệu san lấp trên địa bàn huyện, diện tích tập trung chủ yếu ở xã Gia Canh 6 khu (65,20 ha), Suối Nho 2 khu (24,66 ha),...

- **Đất sinh hoạt cộng đồng:** đến năm 2030, dự kiến diện tích đất sinh hoạt cộng đồng là 9,69 ha, tăng 0,61 ha so với kiểm kê do xây dựng thêm các nhà văn hóa trên địa bàn các xã La Ngà, Phú Ngọc, Thanh Sơn,...

- **Đất khu vui chơi, giải trí công cộng:** đến năm 2030, diện tích đất khu vui chơi, giải trí công cộng dự kiến là 21,37 ha, tăng 20,36 ha so với năm 2019 để bố trí quỹ đất thực hiện các dự án khu công viên cây xanh kết hợp giải trí thiếu nhi, hồ bơi,... tại các xã để đáp ứng nhu cầu vui chơi giải trí ngày càng tốt hơn cho người dân.

- **Đất cơ sở tín ngưỡng:** đến năm 2030 diện tích đất đất cơ sở tín ngưỡng là 4,09 giảm 0,21 ha so với hiện trạng năm 2019 do cập nhật lại diện tích các công trình tín ngưỡng hiện hữu trên địa bàn huyện.

- **Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối:** đến năm 2030, dự kiến diện tích đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối là 1.064,95 ha, giảm 146,7 ha so với hiện trạng năm 2019 do sử dụng một phần diện tích để thực hiện quy hoạch các công trình thủy điện lớn của huyện như: thủy điện Phú Tân 2, thủy điện Thanh Sơn, thủy điện Thác Trời,...

- **Đất có mặt nước chuyên dùng:** đến năm 2030 dự kiến diện tích đất mặt nước chuyên dùng của huyện là 17.777,07 ha, tăng 272,77 ha để xây mới các hồ chứa nước trên địa bàn huyện gồm: Hồ chứa nước Cà Ròn, Hồ Suối Đục, Hồ Thanh Sơn, hồ Trà My và các công trình thủy điện có sử dụng diện tích mặt nước để thực hiện dự án.

2.3. Đất chưa sử dụng

Hiện trạng sử dụng đất 2019, diện tích đất chưa sử dụng còn lại 3,87 ha, dự kiến trong giai đoạn 2021-2030 đưa toàn bộ 3,87 ha vào sử dụng. Do đó, trên địa bàn huyện sẽ không còn đất chưa sử dụng.

2.4. Đất đô thị

Đến năm 2030, diện tích đất đô thị trên địa bàn huyện là 1.004,05 ha, không thay đổi so với hiện trạng năm 2019, đây là diện tích tự nhiên của thị trấn Định Quán.

(Kèm theo báo cáo này là danh mục các công trình, dự án quy hoạch đến năm 2030; chỉ tiêu sử dụng đất đến năm 2030 huyện Định Quán).

Trên đây là Báo cáo tóm tắt lập quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Định Quán./.